

Bản án số: 262/2025/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Huệ;

Bà Lê Ngọc Sương;

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 286/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025;

- Bị cáo: Vũ T (tên gọi khác: Tùng E), sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509101484X; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (không biết chữ); con ông Vũ Văn Đ và bà Lê Thị T1; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2011/HSST ngày 18-3-2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”; qua xác minh, bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2015/HSST ngày 21-4-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng

Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong bản án; bị cáo đầu thú ngày 08-02-2025, tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vũ T:** Ông Đinh Công M, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Văn phòng L; địa chỉ: Số A (số C), đường N, Khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 051084001348; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); số điện thoại: 0876 676 346 - 0879 917 698; có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1990; có mặt tại phiên tòa.
2. Trương Thị X, sinh năm 1953; vắng mặt tại phiên tòa.
3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1976; vắng mặt tại phiên tòa.
4. Ông Lê Quốc Đ1, sinh năm 1984; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2025, anh Nguyễn Khắc N, anh Lê Quốc Đ1 và anh Lê Thanh T2, tổ chức uống rượu tại nhà của anh N. Trong lúc uống rượu, giữa anh N và anh Đặng X1 ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nên anh Đ1 bỏ về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đ1 đến nhà của Vũ T, tại xã T, tỉnh Đồng Nai, tiếp tục uống rượu. Anh Đ1 kể cho T nghe việc anh Đ1 và anh N xảy ra cự cãi nhau; sau đó, anh Đ1 gọi điện thoại cho anh N đến nhà T để nói chuyện. Một lúc sau, anh N điều khiển xe máy đến nhà của T, khi đến nơi anh N và anh Đ1 tiếp tục cự cãi nhau. T mời anh N vào uống rượu thì anh N bực tức và dùng chân đá vào người T nhưng T né tránh được; anh Đặng Đ2 đến can ngăn thì anh N bỏ về nhà. Một lúc sau, anh Đ1 tiếp tục gọi điện thoại cho anh N, biết anh N đang ở gần nhà mình, nên anh Đ1 đi ra trước cửa nhà của T lấy 01 con dao dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, cán dao bọc nhựa màu đen dài 11 cm đi gặp anh N. Khoảng một lúc sau, T lo sợ anh Đ1 bị anh N đánh, nên T vào nhà lấy 01

con dao dài 54,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 16 cm đi bộ qua nhà anh Đ1.

Khi đến bên hông nhà anh Đ1, T thấy anh Đ1 và anh N đứng nói chuyện với nhau; lúc này, T cầm dao bằng tay phải, đi đến đứng đối diện anh N chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu anh N gây thương tích, anh N bỏ chạy. T tiếp tục đuổi theo sau, anh N chạy được khoảng 05 m thì bị T đuổi kịp và dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống về phía anh N. Anh N khom người né tránh được nhưng bị té ngã; thấy vậy, T tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát về phía anh N; lúc này, anh N đang nằm ngửa dưới đất dùng hai chân đạp về phía T để chống trả; cùng lúc này, anh Đặng X2 vào can ngăn và xô T ngã ra đất; anh N đứng dậy nắm chân T kéo lê trên đất thì T chồm người về phía anh N, rồi dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái anh N gây thương tích; anh N bỏ chạy thì T tiếp tục đuổi theo sau; anh N chạy được khoảng 05 m thì T đuổi kịp và tiếp tục dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống về phía anh N, anh N khom người tránh né thì bị dao trên tay T chém trúng vào vùng đầu gây thương tích. Thấy vậy, anh Đ1 tiếp tục xông vào đứng giữa anh N và T can ngăn, nên T dừng lại và cầm dao rời khỏi hiện trường, anh N được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ4 cấp cứu. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ T đến Công an thị trấn T, tỉnh Đồng Nai đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

2. Vật chứng:

- 01 con dao dài 54,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 16 cm (đã niêm phong).

- 01 con dao dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, cán dao bọc nhựa màu đen dài 11 cm (đã niêm phong).

- 01 đĩa DVD ghi lại nội dung vụ việc (lưu hồ sơ vụ án).

3. Giám định:

3.1. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0123.02/KLTTCT/TTPYĐN ngày 12/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, đối với Nguyễn Khắc N như sau:

- Vết thương vùng đỉnh giữa kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Vết thương vùng đỉnh thái dương phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%

- Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Khắc N tại thời điểm giám định là: 06% (sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây thương tích: Vật sắc

3.2. Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 0078.02/KLTTCT/TPPYĐN ngày 25/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, đối với Nguyễn Khắc N như sau:

- Đã được Trung tâm P kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 0123.02/KLTTCT-TPPYĐN ngày 12/02/2025 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: Tỷ lệ: 06%.

- Phần giám định bổ sung: Nứt mẻ sọ vùng đỉnh phải kích thước 3,5cm diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 11%.

- Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Khắc N tại thời điểm giám định bổ sung là: **16%** (mười sáu phần trăm) (bút lục số 83 đến 85).

3.3. Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số: 0111.02/KLVGTT/TPPYĐN ngày 23/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, đối với Nguyễn Khắc N như sau:

- Vết thương vùng thái dương đỉnh phải kích thước khoảng 01x10cm, mẻ xương sọ vùng đỉnh phải, sưng nề mô mềm vùng đỉnh phải. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng thái dương đỉnh phải với lực mạnh theo hướng từ trên xuống dưới và lệch từ phải qua trái gây nên, phù hợp với mẫu vật gửi đến giám định.

- Vết thương vùng đỉnh giữa kích thước khoảng 01x05cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng đỉnh giữa với lực mạnh theo hướng từ trên xuống dưới và vuông góc với bề mặt tổn thương hoặc gần song song với bề mặt da gây nên, phù hợp với mẫu vật gửi đến giám định.

- Vết thương 1/3 dưới cằm tay trái kích thước khoảng 0,5x07cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước hoặc gần song song với bề mặt da gây nên hoặc trong trường hợp nạn nhân bị đối tượng dùng hung khí tấn công vào vùng đầu mặt và theo phản xạ nạn nhân đưa tay lên đỡ thì sẽ có hướng từ trên xuống dưới gây nên, phù hợp với mẫu vật gửi đến giám định.

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định mẫu vật là con

dao có thể gây ra được tất cả các thương tích của nạn nhân Nguyễn Khắc N, sinh năm 1984. (bút lục số 89 đến 92).

3.4. *Tại bản Kết luận giám định cơ chế tổn thương số: 0112.02/KLTTCT/TPYĐN ngày 23/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, đối với Nguyễn Khắc N như sau:*

- Cơ chế, chiều hướng hình thành và vật gây ra từng vết thương của Nguyễn Khắc N, sinh năm 1984.

+ Vết thương vùng thái dương đỉnh phải kích thước khoảng 01x10cm, Mề xương sọ vùng đỉnh phải, S nề mô mềm vùng đỉnh phải. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng thái dương đỉnh phải với lực mạnh theo hướng từ trên xuống dưới và lệch từ phải qua trái gây nên.

+ Vết thương vùng đỉnh giữa kích thước khoảng 01x05cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng đỉnh giữa với lực mạnh theo hướng từ trên xuống dưới và vuông góc với bề mặt tổn thương hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

+ Vết thương 1/3 dưới cằm tay trái kích thước khoảng 0,5x07cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước và tiếp tuyến với bề mặt tổn thương gây nên hoặc trong trường hợp nạn nhân bị đối tượng dùng hung khí tấn công vào vùng đầu mặt và theo phản xạ nạn nhân đưa tay lên đỡ thì sẽ có hướng từ trên xuống dưới hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

- Với các thương tích của Nguyễn Khắc N nếu không được cấp cứu kịp thời có nguy hiểm đến tính mạng không.

+ Căn cứ thời gian sau đả thương, các tổn thương của nạn nhân, diễn biến lâm sàng và điều trị tại các cơ sở y tế. Trung tâm P xác định các tổn thương của nạn nhân Nguyễn Khắc N, sinh năm 1984 thuộc loại cấp cứu có trì hoãn, ngay lập tức sẽ không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân nếu không được cấp cứu kịp thời. (bút lục số 94 đến 96).

3.5. *Tại bản Kết luận giám định ADN số: 3760/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Nguyễn Khắc N như sau:*

Dấu vết màu nâu trên con dao gửi giám định là máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của Nguyễn Khắc N (bút lục số 102).

4. Về dân sự:

Bị hại Nguyễn Khắc N yêu cầu bị cáo Vũ T bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 119.786.000 đồng. Bị cáo T chưa bồi thường.

5. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 18/CT-VKSĐN-P2 ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố bị cáo Vũ T về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ T từ 13 đến 15 năm tù

- Về dân sự và vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý và giải quyết theo quy định.

6. Trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

7. Người bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa:

Về cơ bản, thống nhất như nội dung cáo trạng đã mô tả; tuy nhiên, cần xem xét bị cáo phạm tội khi đã say rượu, bị anh Nguyễn Khắc N là bị hại kích động mạnh và anh N tấn công bị cáo trước; hành vi của bị cáo là bộc phát, không có chuẩn bị từ trước; không cố ý tước đoạt mạng sống của anh N. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ cần xem xét; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và quyết định cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/02/2025 tại ấp E, thị trấn T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai, bị cáo Vũ T đã vô cớ dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu và tay của anh Nguyễn Khắc N, gây thương tích nứt mẻ xương sọ vùng đỉnh phải, vết thương căng tay trái; mặc dù, anh N đã bỏ chạy nhưng T vẫn quyết liệt đuổi theo, chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu và người anh N; đến khi anh Lê Quốc Đăng can N1, thì T mới dừng lại và cầm dao đi về. Hậu quả làm anh Nguyễn Khắc N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Bị cáo Vũ T dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vị trí trọng yếu trên cơ thể (vùng đỉnh đầu) của anh Nguyễn Khắc N làm cho anh N bị thương tích nặng (nứt mẻ xương sọ vùng đỉnh phải, vết thương căng tay trái..) có thể dẫn đến tử vong nếu không được cấp cứu kịp thời; do đó, hành vi của bị cáo Vũ T phạm tội cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ T phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác đầu thú. Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về dân sự:

Bị hại Nguyễn Khắc N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 119.786.000 đồng; trong đó, tiền viện phí là 2.786.261 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 117.000.000 đồng (tương ứng với 50 tháng lương cơ sở). Căn cứ theo quy định pháp luật và tỉ lệ thương tích của bị hại, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến nội dung vụ việc (bút lục số 26).

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại và người làm chứng tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ T phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-02-2025.

3. Dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275; Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao;

Buộc bị cáo Vũ T bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Khắc N số tiền 119.786.000 đồng (một trăm mười chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (dài 54,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 16 cm); 01 con dao (dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, cán dao bọc nhựa màu đen dài 11 cm). Các vật chứng này, được mô tả và đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-10-2025, NK26/05.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến nội dung vụ việc.

6. Án phí:

Buộc bị cáo Vũ T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.989.300 đồng (năm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án;
- Công an xã Thống Nhất và xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành